

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 21-8-2023
*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út

2. Ông Võ Chí Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(ông B có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Vũ B trình bày:

Ông và bà Trần Thị Cẩm N có quen biết nhau thông sự giới thiệu của người bạn, bà N có 01 nền đất ở tại xã P huyện C, bà N thỏa thuận chuyển nhượng cho ông với giá 550.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng, không có làm giấy tờ vì bà N nói hồ sơ đang làm, ông có đưa trước cho bà N 45.000.000 đồng, không có làm biên nhận tuy nhiên sau đó khi ông liên hệ bà N thì bà N nói làm giấy tờ chưa xong. Do đó ngày 11/01/2023 bà N có làm giấy mượn tiền nội dung có mượn của ông số tiền 45.000.000 đồng và hẹn đến ngày 17/01/2023 trả, đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng. Tuy nhiên đến hạn bà N không trả tiền cho ông. Sau đó ông có đến nhà có gặp bà Lê Thị P – mẹ bà N – thì bà P đồng ý hoàn trả số tiền 45.000.000 đồng cho ông, cách thức hoàn trả: ngày 20/2/2023 sẽ trả 25.000.000 đồng và ngày 10/3/2023 sẽ trả 20.000.000 đồng, giấy tay này bà P có ký tên. Tuy nhiên bà N và bà P không thực hiện.

Do đó nay ông khởi kiện yêu cầu bà N và bà P có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông số tiền 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, hoàn trả 01 lần, chỉ yêu cầu bà N và bà P, không yêu cầu cá nhân nào có trách nhiệm liên đới với bà N và bà P trả tiền cho ông.

Số tiền ông đưa cho bà N là tiền riêng của ông, không phải là tiền chung của vợ chồng.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà N, bà P biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Vũ B nhưng bà N, bà P không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của ông B.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bà N, bà P vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện C đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh P1 – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà N, bà P là phù hợp.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Vũ B số tiền 45.000.000 đồng. Về án phí: bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Vũ B khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 45.000.000 đồng. Bà N, bà P cư trú tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Cần Đức giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh của Công an xã P xác nhận bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P có đăng ký thường trú tại ấp C xã P, huyện C. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà N, bà P, các đương sự đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có lời trình bày hay ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N, bà P.

Bà Trần Thị Kim M là vợ ông Nguyễn Vũ B trình bày số tiền ông B đang khởi kiện bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P là tiền riêng của ông B, trong vụ án này bà không có yêu cầu gì nên không cần thiết phải đưa bà M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Vũ B khởi kiện yêu cầu Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 45.000.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa ông B và bà N có thỏa thuận bà N chuyển nhượng cho ông B 01 phần đất, chỉ thỏa thuận miệng, không có làm giấy tờ gì, ông B có đưa cho bà N 45.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó các bên thống nhất hủy bỏ việc chuyển nhượng. Ngày 11/01/2023 giữa bà N và ông B có làm “Giấy mượn tiền” nội dung bà N có mượn của ông B số tiền 45.000.000 đồng, đồng ý hoàn trả cho ông B số tiền 45.000.000 đồng vào ngày 17/01/2023. Tuy nhiên đến hẹn bà N không trả tiền cho ông B. Sau đó ông B có đến nhà bà N và gặp bà Lê Thị P – mẹ bà N – thì bà P đồng ý hoàn trả số tiền 45.000.000 đồng cho ông theo “giấy mượn tiền” ngày 10/02/2023, thỏa thuận cách thức trả: ngày 20/2/2023 sẽ trả 25.000.000 đồng và ngày 10/3/2023 sẽ trả 20.000.000 đồng, giấy tay này bà P có ký tên. Tuy nhiên bà N và bà P không thực hiện.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà N, bà P vắng mặt. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà N đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Toà án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Toà án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó căn cứ Điều 288, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà N và bà P cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông B số tiền 45.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: ông Nguyễn Vũ B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An là có cơ sở.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Hoàn trả cho ông Nguyễn Vũ B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 228, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự

năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ B về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P.

Buộc bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Vũ B số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Cẩm N và bà Lê Thị P phải liên đới nộp 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Vũ B số tiền 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0005355 ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện C,
- Chi cục THA huyện C,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thùy Diễm

